TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2023
"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Thao.
2. Ông Quách Đình Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-DS ngày 16/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH; Địa chỉ: 39 TĐT, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần TTB, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị M ; Địa chỉ: 39 TĐT, thành phố P, tỉnh Gia Lai (văn bản ủy quyền ngày 15/11/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hà Ngọc L ; Địa chỉ: 469 LTT , thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH bà Lê Thị M trình bày:

Giữa Công ty TNHH MTV NH và ông Nguyễn Hà Ngọc L có mối quan hệ quen biết, ông Nguyễn Hà Ngọc L đã mua vật liệu xây dựng của Công ty. Tính đến ngày 31/01/2022, ông L còn nợ công ty số tiền mua vật liệu xây dựng là 79.435.000 đồng. Ông L đã ký nhận nợ tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày

31/01/2022, theo thỏa thuận khi mua bán thì ông L phải trả tiền mua vật liệu sau khi đối chiếu công nợ, tuy nhiên ông L hẹn đến ngày 15/02/2022 sẽ thanh toán hết nhưng vẫn không thanh toán. Đến ngày 25/6/2022, ông L chỉ chuyển khoản trả được số tiền 10.000.000 đồng. Hiện ông Nguyễn Hà Ngọc L cố tình trốn tránh, không trả nợ cho Công ty TNHH MTV NH như cam kết. Công ty TNHH MTV NH thay đổi nội dung khởi kiện về yêu cầu trả lãi và yêu cầu ông Nguyễn Hà Ngọc L trả cụ thể số tiền nợ là 69.435.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/02/2022 đến khi ông L trả xong nợ với mức lãi suất 10%/năm, cụ thể: Tiền lãi từ ngày 15/2/2022 đến ngày 25/6/2022 tính trên số nợ là 79.435.000 đồng và tiền lãi từ ngày 26/6/2022 tính trên số nợ là 69.435.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hà Ngọc L :

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Hà Ngọc L : thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định cho bị đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hà Ngọc L không đến Toà án để tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Hà Ngọc L không đến tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Do vậy, ông Nguyễn Hà Ngọc L không có lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

- Những yêu cầu kiến nghị để khắc phục vi phạm: Không.

- Nội dung: Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền gốc là 69.435.000 đồng và nợ lãi phát sinh trên nợ gốc tính theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ghi ngày 15/11/2022; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/01/2022; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Căn cước công dân tên Trần TTB; Biên bản xác minh ngày 27/12/2022; Giấy ủy quyền ngày 15/11/2022; Căn cước công dân tên Lê Thị M ; Bản tự khai của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH; Đơn đề nghị đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng ngày 13/01/2023; Biên bản về việc không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được ngày 12/01/2023 và ngày 10/3/2023; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp và công khai chứng cứ ngày 03/4/2023; Biên bản không tiến hành hòa giải được

được ngày 03/4/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/4/2023;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; bị đơn cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Việc bị đơn vắng mặt: Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định cho bị đơn

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hà Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH có cho ông Nguyễn Hà Ngọc L nợ số tiền 79.435.000đồng. Việc nợ tiền này được xác thực bằng Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/01/2022 do người mượn là ông Nguyễn Hà Ngọc L ký. Xét, giao dịch giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH và ông L là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Ông L đã được thông báo về việc khởi kiện nhưng cố tình vắng mặt, không có ý kiến là mặc nhiên chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH. Tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/01/2022 bị đơn có ghi thời hạn trả nợ là ngày 15/02/2022, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là có căn cứ.

Số tiền nợ gốc nguyên đơn yêu cầu là 69.435.000đồng: Như trên đã nhận định, ông L không có ý kiến, mặc nhiên chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận việc nguyên đơn trình bày: xác định ông L trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng vào ngày 25/6/2023, số tiền gốc còn lại ông L phải trả cho nguyên đơn là 69.435.000 đồng.

Nợ lãi: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi là 10%/tháng từ ngày 15/02/2022 thì thấy rằng: yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận vì: theo nhận định ở trên Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH và ông L có thỏa thuận

thời hạn trả nợ, ông Nguyễn Hà Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông Nguyễn Hà Ngọc L phải trả tiền lãi đối với khoản tiền nợ, mức lãi nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp; cụ thể:

- Tiền lãi từ ngày 15/02/2022 đến ngày 25/6/2022 được tính trên số nợ gốc là 79.435.000 đồng; thời gian tính lãi là 04 tháng 10 ngày: 79.435.000 đồng x 10%/năm x 4 tháng 10 ngày = 2.868.486 đồng.

- Tiền lãi từ ngày 26/6/2022 đến ngày 27/6/2023 được tính trên số nợ gốc là 69.435.000 đồng; thời gian tính lãi là 01 năm 01 ngày: 69.435.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 01 ngày = 6.962.787 đồng.

Như vậy, tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi mà ông Nguyễn Hà Ngọc L phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH là: 69.435.000đồng + 9.831.273 đồng = 79.266.273 đồng.

[4]. Lãi suất chậm trả do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5]. Án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Nguyễn Hà Ngọc L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về lệ phí: Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH phải chịu lệ phí là 4.706.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Các Điều: 26, 35, 39, 70, 72, khoản 1 Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều: Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 278, Điều 280, khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH về việc buộc ông Nguyễn Hà Ngọc L trả nợ .

Buộc ông Nguyễn Hà Ngọc L phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH số tiền 79.266.273 đồng; trong đó nợ gốc là 69.435.000 đồng và nợ lãi là 9.831.273 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí, lệ phí:

Ông Nguyễn Hà Ngọc L phải nộp 3.963.314đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH 1.916.652 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số

0002814 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH phải chịu 4.706.000 đồng tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên NH đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.P;
- THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thu Hương